TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/2017/QĐST–HNGĐ	*B, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2492/2017/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thúy N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 533 tổ 4, KP. 5, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1967

Địa chỉ: 533 tổ 4, KP. 5, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Thị Thúy N và ông Bùi Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thúy N và ông Bùi Xuân T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Bùi Thị Kiều O, sinh ngày 30/7/2003. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu O cho bà N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông T sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu O trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông T được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí HNGĐST: Ông T, bà N mỗi người phải chịu 75.000đ án phí HNGĐ. Ông T phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Bà N tự nguyện nộp thay ông T số tiền nói trên. Toàn bộ số tiền án phí bà N phải nộp là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 003614 ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Q